

❀ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ SỐ 19 ❀

I. Phần trắc nghiệm. (4 điểm)

Chọn câu trả lời đúng:

Câu 1. Trong bảng các số từ **1** đến **100**, số đứng sau số **35** là:

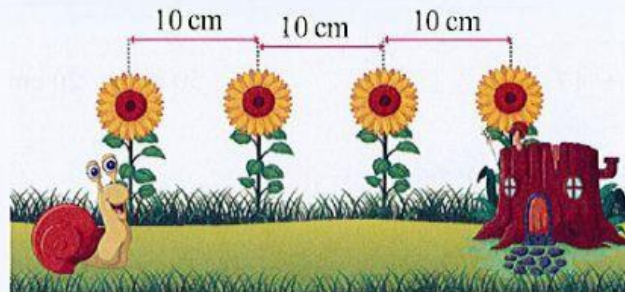
- A. 36 B. 34 C. 33 D. 37

Câu 2. Buổi sáng, giờ vào học là 7 giờ. Nam đến lớp muộn mất 1 giờ. Vậy Nam đến lớp lúc:

- A. 6 giờ B. 7 giờ C. 8 giờ D. 9 giờ

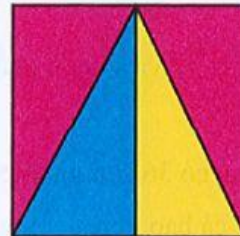
Câu 3. Ốc Sên đang đi về nhà. Ốc Sên còn cách nhà mình:

- A. 10 cm
B. 20 cm
C. 30 cm
D. 40 cm



Câu 4. Hình bên có:

- A. 4 hình tam giác và 3 hình chữ nhật
B. 5 hình tam giác và 2 hình chữ nhật
C. 4 hình tam giác và 2 hình chữ nhật
D. 4 hình tam giác và 4 hình chữ nhật



II. Phần tự luận. (6 điểm)

Bài 1. Đọc số hoặc viết số thích hợp vào chỗ trống: (1 điểm)

Bảy mươi tư viết là:

--	--	--	--	--	--	--	--

41 đọc là:

--	--	--	--	--	--	--	--

Số

--	--	--	--	--	--	--	--

 gồm 4 đơn vị và 3 chục.

Số 82 gồm

--	--	--	--	--	--	--	--

 chục và

--	--	--	--	--	--	--	--

 đơn vị.

Bài 2. Số? (1 điểm)

$$48 - \boxed{} = 11$$

$$89 - \boxed{} - 20 = 40$$

Bài 3. Điền Đ (Đúng) hoặc S (Sai) vào ô trống: (1 điểm)

$$\begin{array}{r} 15 \\ + 2 \\ \hline 17 \end{array} \quad \boxed{}$$

$$\begin{array}{r} 6 \\ + 22 \\ \hline 28 \end{array} \quad \boxed{}$$

$$\begin{array}{r} 88 \\ - 45 \\ \hline 42 \end{array} \quad \boxed{}$$

$$\begin{array}{r} 61 \\ - 10 \\ \hline 51 \end{array} \quad \boxed{}$$

Bài 4. Tính: (1 điểm)

$$45 - 5 + 17 = \boxed{}$$

$$50 \text{ cm} + 20 \text{ cm} - 10 \text{ cm} = \boxed{}$$

Bài 5. Cho các số: 24, 19, 75, 56. (1 điểm)

a) Viết các số theo thứ tự từ bé đến lớn: $\boxed{} \boxed{} \boxed{} \boxed{}$.

b) Số lớn nhất là: $\boxed{}$ và số nhỏ nhất là: $\boxed{}$.

Bài 6. Đàn gà nhà Nam có 36 con gà. Mẹ Nam đi chợ mua thêm 3 chục con. Hỏi đàn gà nhà Nam có tất cả bao nhiêu con gà? (1 điểm)

Phép tính:

$$\boxed{} \boxed{} \boxed{} \boxed{} \boxed{}$$

Trả lời:

Đàn gà nhà Nam có tất cả $\boxed{} \boxed{}$ con gà.

